

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Văn bản số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Hướng dẫn việc sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm GDTX, trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp công lập cấp huyện thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp (GDNN)-GDTX; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm GDNN-GDTX ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐT-BXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ và Quy chế tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh), Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi vào trường mầm non, bảo đảm thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; tạo mọi điều kiện thuận lợi để huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học đến lớp, bảo đảm chỉ tiêu được giao.

- Lựa chọn đúng học sinh có năng lực vào học trường THPT chuyên và đảm bảo định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp cấp THCS.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyển sinh phải đảm bảo nghiêm túc, trung thực, chính xác, khách quan, công bằng và an toàn tuyệt đối; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

II. TUYỂN SINH VÀO MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6 VÀ LỚP 6 PHỔ THÔNG DTNT

1. Phương thức: Xét tuyển.

Riêng đối với tuyển sinh vào lớp 6, các trường có số lượng học sinh đăng ký dự tuyển nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì áp dụng phương thức xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

2. Tổ chức tuyển sinh

a) Đối với các huyện, thị xã, thành phố:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo việc tuyển sinh trên địa bàn.

- Các phòng GDĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở vật chất và đội ngũ hiện có của nhà trường để xây dựng Kế hoạch tuyển sinh trình UBND phê duyệt và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Khuyến khích các đơn vị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tuyển sinh.

b) Đối với các trường THCS&THPT:

Căn cứ vào thông báo giao chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của Sở GDĐT và các văn bản về tuyển sinh năm học 2022-2023 của phòng GDĐT trên địa bàn, các đơn vị lập kế hoạch tuyển sinh gửi về Sở GDĐT (qua phòng QLCL-CNTT), đồng thời triển khai thực hiện.

3. Chế độ ưu tiên

a) Các đối tượng theo quy định:

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: người có cha hoặc mẹ là

người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

Học sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng chế độ ưu tiên cao nhất.

b) Đối với bài thi môn Tiếng Anh:

Thí sinh được miễn thi môn Tiếng Anh khi tham gia dự thi vào các trường công lập có cấp học THPT hoặc được miễn thi môn Tiếng Anh chung khi tham gia dự thi vào Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn và được tính điểm tối đa để xét tuyển khi có một trong các chứng chỉ Tiếng Anh sau:

Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm	Educational Testing Service (ETS)
IELTS 4.0 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)

Lưu ý: Chứng chỉ phải có giá trị sử dụng ít nhất đến ngày tổ chức thi.

4. Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2022.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

1. Phương thức: Thi tuyển.

Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến hoặc đến nộp trực tiếp tại Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (sau đây gọi tắt là Trường chuyên).

2. Chỉ tiêu: Theo thông báo giao chỉ tiêu hàng năm của Sở GDĐT.

3. Đối tượng, điều kiện, địa bàn, nguyện vọng

a) Đối tượng, điều kiện:

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi theo quy định; có đủ hồ sơ hợp lệ; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian bị kỷ luật cấm tham gia dự tuyển;

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ loại Khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại Khá trở lên;

- Điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn đăng ký dự thi: từ 8,0 điểm trở lên đối với các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học và Tiếng Anh; từ 7,5 điểm trở lên đối với các môn: Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý.

b) Địa bàn: Toàn tỉnh.

c) Nguyện vọng: Mỗi thí sinh dự tuyển được đồng thời đăng ký tối đa 4 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Nguyện vọng 1 (bắt buộc): Đăng ký dự tuyển vào 1 trong 9 môn chuyên sau: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

- Nguyên vọng 2: Thí sinh đăng ký vào chuyên Toán hoặc chuyên Vật lý được đăng ký vào chuyên Tin học; thí sinh đăng ký vào chuyên Hóa học được đăng ký vào chuyên Sinh học; thí sinh đăng ký vào chuyên Ngữ văn hoặc chuyên Tiếng Anh được đăng ký vào chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý.

- Nguyên vọng 3: Đăng ký vào lớp không chuyên trong Trường chuyên.

- Nguyên vọng 4: Đăng ký vào một trường công lập khác có cấp học THPT (sử dụng cho việc xét tuyển vào trường này nếu không trúng tuyển vào Trường chuyên). Trường hợp nguyên vọng 4 là trường có tổ chức thi thi điểm thi 3 môn chung khi thi vào Trường chuyên sẽ là điểm để tham gia vào xét tuyển.

4. Tuyển thẳng

- Học sinh đoạt giải Ba trở lên trong cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT cấp quốc gia, với điều kiện dự án đoạt giải phù hợp với môn đăng ký dự tuyển.

- Học sinh đoạt giải Nhất trong Kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị có môn đăng ký dự tuyển vào Trường chuyên trùng với môn đoạt giải. Riêng học sinh đoạt giải Nhất môn Toán hoặc Vật lý được đăng ký tuyển thẳng vào môn chuyên Tin học; giải Nhất môn Hóa học được đăng ký tuyển thẳng vào môn chuyên Sinh học; giải Nhất môn Ngữ văn hoặc Tiếng Anh được đăng ký tuyển thẳng vào môn chuyên Lịch sử hoặc Địa lý.

Giấy chứng nhận đoạt giải học sinh giỏi được bảo lưu trong toàn cấp.

5. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện theo quy định tại mục III.3.a.

b) Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đủ điều kiện qua sơ tuyển vòng 1.

- Môn thi: Gồm 3 môn chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 1 môn chuyên theo nguyện vọng đăng ký dự tuyển. Nếu học sinh đăng ký môn chuyên là môn Ngữ văn hoặc Toán hoặc Tiếng Anh thì mỗi môn này phải thi 2 bài (1 bài thi môn chung và 1 bài thi môn chuyên).

- Hình thức thi: Thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính; môn Tiếng Anh thi theo hình thức viết kết hợp trắc nghiệm. Đối với môn Tiếng Anh chung thi các kỹ năng: nghe, đọc, viết; môn Tiếng Anh chuyên thi các kỹ năng: nghe, đọc, viết, nói.

- Thời gian làm bài:

+ Bài thi môn chung: Toán: 90 phút, Ngữ văn: 120 phút; Tiếng Anh: 60 phút.

+ Bài thi môn chuyên: 150 phút (không bao gồm thời gian thi kỹ năng nói đối với môn Tiếng Anh).

- Hệ số điểm bài thi: Bài thi môn chung hệ số 1; Bài thi môn chuyên hệ số 2.

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển khi thí sinh có đủ các điều kiện sau:
 - + Thi đủ các bài thi theo quy định;
 - + Không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh;
 - + Điểm mỗi bài thi các môn chung phải lớn hơn hoặc bằng hai điểm ($\geq 2,0$ điểm);
 - + Điểm bài thi môn chuyên phải lớn hơn hoặc bằng bốn điểm ($\geq 4,0$ điểm).
- Tổng điểm xét tuyển:

$$\boxed{\text{Tổng điểm xét tuyển}} = \boxed{\text{Tổng điểm các môn chung}} + \boxed{\text{Điểm môn chuyên} \times 2}$$

- Cách xét tuyển:

Bước 1: Tuyển thẳng những học sinh đủ điều kiện tại mục III.4.

Bước 2: Xét tuyển nguyện vọng 1.

Căn cứ Tổng điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình cả năm lớp 9 cao hơn (đối với thí sinh không có điểm trung bình môn Tin học cả năm lớp 9, Hội đồng tuyển sinh sử dụng điểm trung bình môn Toán cả năm lớp 9 để xét tuyển).

Bước 3: Xét tuyển nguyện vọng 2.

Chỉ xét tuyển đối với các môn chuyên còn thiếu chỉ tiêu và đảm bảo nguyên tắc ở Bước 2.

Bước 4: Xét tuyển nguyện vọng 3.

- + Chỉ xét tuyển đối với 5 môn chuyên có số lượng đăng ký dự tuyển cao nhất;
- + Số lượng xét tuyển được tính theo tỷ lệ số dư của số lượng đăng ký dự thi theo từng môn chuyên so với chỉ tiêu được giao của từng môn chuyên;
- + Điểm bài thi môn chuyên phải lớn hơn hoặc bằng hai điểm ($\geq 2,0$ điểm);
- + Đảm bảo nguyên tắc ở Bước 2.

Bước 5: Xét tuyển nguyện vọng 4.

- + Chỉ thực hiện xét tuyển nếu thí sinh không trúng tuyển vào Trường chuyên và có đăng ký nguyện vọng 4;
- + Tổ chức tuyển sinh thực hiện theo mục IV.5.1 của Kế hoạch này nếu trường đăng ký dự tuyển ở nguyện vọng 4 không tổ chức thi hoặc thực hiện theo mục IV.5.2 của Kế hoạch này nếu trường đăng ký dự tuyển ở nguyện vọng 4 có tổ chức thi.

6. Thời gian

- Tổ chức thi trước ngày 30/6/2022.
- Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2022.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP

1. Phương thức

a) **Kết hợp thi tuyển với xét tuyển** đối với các trường có số lượng đăng ký dự tuyển vượt 5% so với chỉ tiêu.

b) **Xét tuyển** đối với các trường còn lại.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký vào một trường công lập có cấp học THPT.

Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến hoặc đến nộp trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển.

2. Chỉ tiêu: Theo Thông báo giao chỉ tiêu hằng năm của Sở GDĐT.

3. Đối tượng, điều kiện, địa bàn

a) Đối tượng, điều kiện: Học sinh đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi theo quy định; có đủ hồ sơ hợp lệ; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian bị kỷ luật cấm tham gia dự tuyển.

b) Địa bàn: Toàn tỉnh.

Lưu ý: Học sinh tốt nghiệp THCS ở các trường ngoại tỉnh đồng thời có hộ khẩu thường trú ngoại tỉnh có nguyện vọng dự tuyển phải được Lãnh đạo Sở GDĐT đồng ý.

4. Tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông DTNT cấp huyện.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia trở lên về: văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT.
- Học sinh đoạt giải Khuyến khích trở lên trong Kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị (Giấy chứng nhận đoạt giải học sinh giỏi được bảo lưu trong toàn cấp).

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Đối với các trường áp dụng phương thức Xét tuyển:

a) Tổng điểm xét tuyển:

Tổng điểm xét tuyển	=	Tổng điểm trung bình	+	Tổng điểm hạnh kiểm	+	Điểm cộng thêm
--------------------------------	---	---------------------------------	---	--------------------------------	---	---------------------------

Trong đó:

- Tổng điểm trung bình (ĐTB):

$$\boxed{\text{Tổng ĐTB}} = \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 6}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 7}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 8}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 9}}$$

Học sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả học tập năm học lại của lớp đó.

- Tổng điểm hạnh kiểm (ĐHK):

$$\boxed{\text{Tổng ĐHK}} = \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 6}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 7}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 8}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 9}}$$

ĐHK cả năm của các năm học được tính như sau: xếp loại Tốt: 8,0 điểm; xếp loại Khá: 6,5 điểm; xếp loại Trung bình: 5,0 điểm. Học sinh lưu ban lớp nào thì lấy xếp loại hạnh kiểm năm học lại của lớp đó.

- Điểm cộng thêm: Thực hiện theo mục II.3.a của Kế hoạch này.

b) Cách xét tuyển:

Bước 1: Tuyển thẳng những học sinh đủ điều kiện tại mục IV.4.

Bước 2: Căn cứ Tổng điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có ĐTB cả năm lớp 9 cao hơn; có tổng ĐTB môn cả năm lớp 9 của các môn Toán và Ngữ văn cao hơn.

5.2. Đối với các trường áp dụng phương thức Kết hợp thi tuyển với xét tuyển:

a) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài và hệ số điểm bài thi:

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

- Hình thức thi: Thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Tiếng Anh thi theo hình thức viết kết hợp trắc nghiệm, gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết.

- Thời gian làm bài: Toán: 90 phút; Ngữ văn: 120 phút; Tiếng Anh: 60 phút.

- Hệ số điểm bài thi: Hệ số 2.

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển khi thí sinh có đủ các điều kiện sau:

+ Thi đủ các bài thi theo quy định;

+ Không vi phạm Quy chế thi trong kỳ thi tuyển sinh;

+ Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn hoặc bằng không phẩy bảy lăm ($\geq 0,75$ điểm).

b) Tổng điểm xét tuyển:

$$\boxed{\text{Tổng điểm xét tuyển}} = \boxed{\text{Tổng điểm các môn thi}} \times 2 + \boxed{\text{Điểm học lực}} + \boxed{\text{Điểm hạnh kiểm}} + \boxed{\text{Điểm cộng thêm}}$$

Trong đó:

- Tổng điểm các môn thi:

$$\boxed{\text{Tổng điểm các môn thi}} = \boxed{\text{Toán}} + \boxed{\text{Ngữ văn}} + \boxed{\text{Tiếng Anh}}$$

- Điểm học lực:

$$\boxed{\text{Điểm học lực}} = \frac{\boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 6}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 7}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 8}} + \boxed{\text{ĐTB cả năm lớp 9}}}{4}$$

Học sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả học tập năm học lại của lớp đó.

- Điểm hạnh kiểm:

$$\boxed{\text{Điểm hạnh kiểm}} = \frac{\boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 6}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 7}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 8}} + \boxed{\text{ĐHK cả năm lớp 9}}}{4}$$

ĐHK cả năm của các năm học được tính như sau: xếp loại Tốt: 8,0 điểm; xếp loại Khá: 6,5 điểm; xếp loại Trung bình: 5,0 điểm. Học sinh lưu ban lớp nào thì lấy xếp loại hạnh kiểm năm học lại của lớp đó.

- Điểm cộng thêm: Thực hiện theo mục II.3.a của Kế hoạch này.

c) Cách xét tuyển:

Bước 1: Tuyển thẳng những học sinh đủ điều kiện tại mục IV.4.

Bước 2: Căn cứ Tổng điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có Tổng điểm các môn thi cao hơn; có tổng ĐTB môn cả năm lớp 9 của các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cao hơn.

6. Thời gian

- Tổ chức thi trước ngày 30/6/2022.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2022.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 PHỔ THÔNG DTNT TỈNH

1. Phương thức: Xét tuyển.

2. Đối tượng, điều kiện

a) Học sinh là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng được UBND tỉnh Quảng Trị quy định là vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc.

c) Học sinh là con em dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

3. Chỉ tiêu, địa bàn

a) Chỉ tiêu: 140 học sinh.

b) Địa bàn: Căn cứ theo số lượng học sinh tốt nghiệp THCS và tỷ lệ được tuyển theo quy định (95% học sinh là người dân tộc thiểu số, 5% học sinh là con em dân tộc Kinh), Sở GDĐT phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các địa bàn như sau:

Tỷ lệ	Số lượng	Chia theo huyện				
		Hướng Hóa	Đakrông	Gio Linh	Vĩnh Linh	Cam Lộ
95%	136	58	51	12	14	1
5%	4	2	2	0	0	0
Cộng	140	60	53	12	14	1

4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a) Tuyển thẳng:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành, người dân tộc thiểu số ở vùng được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định là vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc đoạt giải cấp quốc gia trở lên về: văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số đoạt giải Khuyến khích trở lên trong Kỳ thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 THCS cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị.

b) Chế độ ưu tiên: Thực hiện theo mục II.3.a của Kế hoạch này.

5. Nguyên vọng: Mỗi thí sinh dự tuyển được đồng thời đăng ký tối đa 2 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Nguyên vọng 1 (bắt buộc): Đăng ký dự tuyển vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh.

- Nguyên vọng 2: Đăng ký vào một trường công lập khác có cấp học THPT (sử dụng cho việc xét tuyển vào trường này nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1). Trường hợp nguyện vọng 2 là trường có tổ chức thi thì thí sinh phải tham gia dự thi như những thí sinh đăng ký vào trường này.

6. Tổ chức tuyển sinh

a) Tổng điểm xét tuyển: Thực hiện theo mục IV.5.1.a của Kế hoạch này.

b) Cách xét tuyển:

Bước 1: Tuyển thẳng những học sinh đủ điều kiện tại mục V.4.a.

Bước 2: Xét tuyển nguyện vọng 1.

Căn cứ Tổng điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có ĐTB cả năm lớp 9 cao hơn; có tổng ĐTB môn cả năm lớp 9 của các môn Toán và Ngữ văn cao hơn.

Bước 3: Xét tuyển nguyện vọng 2.

- + Chỉ thực hiện xét tuyển nếu thí sinh không trúng tuyển vào nguyện vọng 1;
- + Tổ chức tuyển sinh thực hiện theo mục IV.5.1 của Kế hoạch này nếu trường đăng ký dự tuyển ở nguyện vọng 2 không tổ chức thi hoặc thực hiện theo mục IV.5.2 của Kế hoạch này nếu trường đăng ký dự tuyển ở nguyện vọng 2 có tổ chức thi.

7. Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 25/6/2022.

VI. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG TRẺ EM KHUYẾT TẬT

1. Phương thức: Xét tuyển.

2. Chỉ tiêu: Theo Thông báo giao chỉ tiêu hằng năm của Sở GDĐT.

3. Đối tượng, điều kiện, địa bàn

- a) Đối tượng, điều kiện: Học sinh có độ tuổi từ 6 đến 9 tuổi.
- b) Địa bàn: Toàn tỉnh.

4. Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2022.

VII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 GDTX

1. Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ, các trung tâm GDNN-GDTX lập Kế hoạch tuyển sinh trình cơ quan trực tiếp quản lý phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sau khi hoàn thành công tác tuyển sinh, các đơn vị lập hồ sơ trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi khai giảng năm học mới (qua Phòng QLCL-CNTT).

3. Thời gian: Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2022.

VIII. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG NGOÀI CÔNG LẬP

1. Trường TH, THCS&THPT Trung Vương, Trường Liên cấp hội nhập quốc tế iSchool Quảng Trị căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ của đơn vị, các trường lập Kế hoạch tuyển sinh trình Sở GDĐT phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Thời gian

- Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trước ngày 30/6/2022.
- Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/8/2022.

IX. TUYỂN SINH BỔ SUNG

1. Các trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao ở đợt 1 được phép tuyển bổ sung vào đợt 2 theo Hướng dẫn tuyển sinh năm học 2022-2023 của Sở GDĐT.

2. Thí sinh không trúng tuyển đợt 1 được phép nộp hồ sơ dự tuyển đợt 2 vào một trong các trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao.

Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến hoặc đến nộp trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển đợt 2.

X. BAN CHỈ ĐẠO, HỘI ĐỒNG RA ĐỀ THI, HỘI ĐỒNG COI THI, HỘI ĐỒNG LÀM PHÁCH BÀI THI, HỘI ĐỒNG CHẤM THI, HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO BÀI THI, HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

1. Đối với cấp huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị thành lập một Ban Chỉ đạo tuyển sinh để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Đối với cấp tỉnh

a) Ban Chỉ đạo tuyển sinh: Do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập.

b) Các hội đồng: ra đề thi, làm phách bài thi, chấm thi, phúc khảo bài thi do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập.

c) Hội đồng Coi thi: Mỗi cơ sở giáo dục áp dụng phương thức Thi tuyển, Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập một hội đồng coi thi.

d) Hội đồng tuyển sinh: Mỗi cơ sở giáo dục, Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập một hội đồng tuyển sinh.

XI. KINH PHÍ

Thực hiện theo hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT Quảng Trị.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở GDĐT

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh trình UBND tỉnh phê duyệt;
- Hướng dẫn công tác tuyển sinh;
- Thành lập các hội đồng tuyển sinh; phê duyệt kết quả tuyển sinh;
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức tuyển sinh;
- Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo với UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo, phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh;
- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

3. Trách nhiệm của phòng GDĐT

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh trình UBND trực tiếp quản lý phê duyệt;
- Hướng dẫn công tác tuyển sinh; tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh;
- Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo với UBND trực tiếp quản lý.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

- Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tuyển sinh;
- Tổ chức tuyển sinh và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023. Trong trường hợp đặc biệt, Sở GDĐT trình UBND tỉnh thay đổi phương thức tổ chức tuyển sinh phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường PTLC CĐSP Quảng Trị;
- Cổng TTĐT của Ngành;
- Lưu: VT, QLCL-CNTT.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hương